

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 907 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 19 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021
trên địa bàn huyện Tây Sơn, Vĩnh Thạnh và Vân Canh.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 101/TTr-STC ngày 14/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021 trên địa bàn huyện Tây Sơn, Vĩnh Thạnh và Vân Canh.
- Chủ đầu tư: Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT;
- Cơ quan phê duyệt dự án: UBND tỉnh Bình Định;
- Địa điểm xây dựng: Huyện Tây Sơn, Vĩnh Thạnh và Vân Canh;
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 24/3/2022 - 28/9/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
	Tổng cộng:	55.000.000.000	52.476.064.000
I	Chi phí BT, hỗ trợ và TĐC	3.583.674.000	3.526.070.000
a	Kè bờ hữu sông Kôn, đoạn qua xã Bình Tường và Tây Thuận	2.207.985.000	2.207.983.000
	+ Chi phí BT, hỗ trợ GPMB	0	2.164.690.000
	+ Kinh phí tổ chức thực hiện	0	43.293.000

b	Kè bờ hữu sông Kôn, TT Vĩnh Thạnh	568.726.000	568.726.000
	+ Chi phí BT, hỗ trợ GPMB	0	557.575.000
	+ Kinh phí tổ chức thực hiện	0	11.151.000
c	Kè suối Nhiên và HM Kè bảo vệ 2 bên đầu cầu & gia cố mặt đầu cầu Ngô La, Canh Vinh	356.963.000	356.962.000
	+ Chi phí BT, hỗ trợ GPMB	0	349.963.000
	+ Kinh phí tổ chức thực hiện	0	6.999.000
d	Bổ sung đoạn kè xã Bình Tường	450.000.000	392.399.000
	+ Chi phí BT, hỗ trợ GPMB	0	384.705.000
	+ Kinh phí tổ chức thực hiện	0	7.694.000
II	Chi phí xây dựng	44.407.140.000	43.774.048.000
a	Trong đó: Chi phí xây dựng	44.407.140.000	43.774.048.000
	Kè bờ hữu sông Kôn, Tây Thuận	12.457.485.000	12.332.914.000
	Kè bờ hữu sông Kôn, Bình Tường	12.537.308.000	12.376.505.000
	Kè bờ hữu sông Kôn, TT Vĩnh Thạnh	5.942.453.000	5.879.185.000
	Kè suối Nhiên, Canh Vinh	6.463.119.000	6.352.905.000
	Kè bảo vệ 2 bên đầu cầu & gia cố mặt đầu cầu Ngô La, Canh Vinh	1.043.525.000	1.024.552.000
	Bổ sung đoạn kè xã Bình Tường	5.963.250.000	5.807.987.000
III	Chi phí quản lý dự án	1.123.986.000	1.107.961.000
1	Chi phí QLDA	1.037.109.000	1.022.323.000
2	Chi phí thẩm định TKBVTC	44.246.000	43.615.000
3	Chi phí thẩm định dự toán	42.631.000	42.023.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư	2.995.108.000	2.980.397.000
*	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư		
1	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát giai đoạn báo cáo NCKT	15.091.000	15.091.000
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát giai đoạn báo cáo NCKT bổ sung	1.035.000	1.035.000
3	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất	543.282.000	543.282.000
4	Chi phí lập báo cáo NCKT	304.988.000	304.988.000
5	Chi phí khảo sát địa hình bổ sung	37.956.000	37.956.000
6	Chi phí lập báo cáo NCKT bổ sung	43.307.000	43.189.000
7	Chi phí giám sát khảo sát giai đoạn báo cáo NCKT	20.484.000	20.484.000
8	Chi phí giám sát khảo sát giai đoạn báo cáo NCKT bổ sung	1.405.000	1.405.000
9	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	148.181.000	148.181.000

*	<i>Giai đoạn lập TKBVTC</i>		
10	Chi phí lập TKBVTC - Dự toán	803.144.000	803.144.000
11	Chi phí lập TKBVTC - Dự toán bổ sung	115.628.000	113.380.000
12	Chi phí giám sát thi công XD	865.939.000	853.594.000
13	Chi phí lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT thiết kế	2.000.000	2.000.000
14	Chi phí lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT XL	80.741.000	80.741.000
15	Chi phí lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT xây lắp bổ sung	11.927.000	11.927.000
V	Chi phí khác	1.191.671.000	1.087.588.000
1	Chi phí thẩm định báo cáo NCKT	4.125.000	4.125.000
2	Chi phí thẩm định TKBVTC	35.448.000	35.448.000
3	Chi phí thẩm định dự toán	33.940.000	33.940.000
4	Chi phí thẩm định TKBVTC bổ sung	4.933.000	4.933.000
5	Chi phí thẩm định dự toán bổ sung	4.716.000	4.716.000
6	Chi phí thẩm định đánh giá tác động môi trường	9.500.000	9.500.000
7	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT thiết kế	2.000.000	2.000.000
8	Chi phí thẩm định E-HSMT, kết quả LCNT xây lắp	40.370.000	40.370.000
9	Chi phí thẩm định E-HSMT, kết quả LCNT xây lắp bổ sung	5.963.000	5.963.000
10	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	153.450.000	145.116.000
*	Thẩm tra Chi phí BT, hỗ trợ và TĐC		7.486.000
	+ Phòng TCKH huyện Tây Sơn		6.293.000
	+ Phòng TCKH huyện Vĩnh Thạnh		793.000
	+ Phòng TCKH huyện Vân Canh		400.000
**	Thẩm tra Chi phí Xây dựng		137.630.000
11	Chi phí bảo hiểm công trình	391.593.000	391.593.000
12	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	36.000.000	0
13	Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ		
	<i>Chi phí khảo sát, lập phương án KTTC & DT</i>	<i>6.832.000</i>	<i>6.832.000</i>
	<i>Chi phí thẩm định phương án KTTC & DT</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0</i>
	<i>Chi phí thi công rà phá bom mìn, vật nổ</i>	<i>343.871.000</i>	<i>343.871.000</i>
	<i>Chi phí kiểm tra giám sát chất lượng</i>	<i>3.416.000</i>	<i>0</i>

14	Chi phí đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính		
	<i>Chi phí khảo sát, lập thiết kế - Dự toán</i>	<i>1.051.000</i>	<i>0</i>
	<i>Chi phí đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính</i>	<i>34.695.000</i>	<i>37.006.000</i>
	<i>Chi phí kiểm tra, nghiệm thu</i>	<i>1.508.000</i>	<i>1.508.000</i>
	<i>Chi phí khai thác bản đồ địa chính</i>	<i>1.260.000</i>	<i>0</i>
15	Chi phí chỉnh lý giấy chứng nhận QSDĐ	15.000.000	0
16	Chi phí nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	60.000.000	20.667.000
VI	Dự phòng	1.698.421.000	0
1	Chi phí dự phòng do phát sinh khối lượng	1.698.421.000	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng số	55.000.000	52.476.064	52.000.000	476.064	0
Vốn đầu tư công:					
1. Vốn đã thanh toán:			52.000.000		
- Ngân sách Trung ương:			50.000.000		
+ NS TW hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai 2021 trên địa bàn tỉnh:			50.000.000		
- Ngân sách tỉnh:			2.000.000		
+ Nguồn thu tiền sử dụng đất:			2.000.000		

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			52.476.064.000	52.476.064.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			52.476.064.000	52.476.064.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

- a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- b. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	52.476.064.000	
Trong đó:		
1. Đã bố trí :	52.000.000.000	
- Ngân sách Trung ương:	50.000.000.000	
+ <i>NS TW hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai 2021 trên địa bàn tỉnh:</i>	<i>50.000.000.000</i>	
- Ngân sách tỉnh:	2.000.000.000	
+ <i>Nguồn thu tiền sử dụng đất:</i>	<i>2.000.000.000</i>	
2. Chưa bố trí:	476.064.000	

Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (20/11/2023) là:

* Tổng nợ phải trả: 476.064.000 đồng.

Chi phí xây dựng	100.025.000
Chi phí quản lý dự án	117.153.000
Chi phí tư vấn đầu tư	99.796.000
- <i>Chi phí giám sát thi công XD</i>	<i>99.796.000</i>
Chi phí khác	159.090.000
- <i>Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	<i>138.423.000</i>
+ <i>Thẩm tra Chi phí BT, hỗ trợ và TĐC (huyện Vĩnh Thạnh)</i>	<i>793.000</i>
+ <i>Thẩm tra Chi phí Xây dựng</i>	<i>137.630.000</i>
- <i>Chi phí nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa</i>	<i>20.667.000</i>

* Tổng nợ phải thu: không.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng cộng:	52.476.064.000	
- UBND huyện Tây Sơn	36.726.012.000	
- UBND huyện Vĩnh Thạnh	6.931.373.000	
- UBND huyện Vân Canh	8.818.679.000	

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện: Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Vân Canh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT UBND tỉnh N. T. Thanh;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh